

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 07-3-2023
V/v tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Bà Nguyễn Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Võ Phạm Phương Hạnh-Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2022/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

Do Bản án sơ thẩm số 1207/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 529/QĐ-PT ngày 09 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 38 Đường số 28 L, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh T.

- Bị đơn: Bà Bùi Ngọc Thi T, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: 205L P, Phường 1, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Ngọc P, sinh năm 1963 (vắng mặt).

2. Bà Ngô Thị Minh T, sinh năm 1969 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 205L P, Phường 1, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Bùi Ngọc Thi T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

* Nguyên đơn ông Lê Nguyễn Hiếu T trình bày:

Ông và bà Bùi Ngọc Thi T trước đây ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 1101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Đ, con chung có một trẻ tên Lê Ngọc T, sinh ngày 16/6/2017 giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn ông đến thăm con nhưng bị bà T cản trở không cho gặp. Sau đó bà T có con riêng với người khác không thể nuôi cháu Lê Ngọc T nên đã cùng ông làm Giấy ủy quyền ba mẹ bà T là ông Bùi Ngọc P và bà Ngô Thị Minh T nuôi cháu Trân. Tuy nhiên, do ông Phong sức khỏe yếu và bà T nhiều lần về yêu cầu ông bà đưa tiền nếu không sẽ mang cháu Trân đi nên ngày 28/12/2020 ông Phong và bà Thu làm Giấy ủy quyền đồng ý cho ông được trực tiếp nuôi cháu Trân. Hiện nay con đã hòa nhập môi trường sống mới, sức khỏe tốt, tâm lý ổn định, vui vẻ. Về điều kiện nuôi con, ông chưa có gia đình mới, có công việc ổn định, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng /tháng, đồng thời còn có ba mẹ ông phụ giúp. Nay ông yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao trẻ Lê Ngọc T sinh ngày 16/6/2017 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

* Bị đơn Bùi Ngọc Thi T trình bày:

Bà xác nhận việc ly hôn và quyền nuôi con chung tên Lê Ngọc T đúng như ông Lê Nguyễn Hiếu T trình bày. Sau khi ly hôn, bà trực tiếp nuôi con, chăm sóc đảm bảo cho con đầy đủ về vật chất và tinh thần. Do cần nhập hộ khẩu cho con vào nhà cha mẹ và do công việc của bà thường xuyên đi công tác nên bà và ông T làm giấy ủy quyền cho cha mẹ bà thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc T và liên hệ nhập hộ khẩu cho cháu Trân. Tuy nhiên, sau đó cha mẹ bà ủy quyền lại cho ông T nuôi cháu Trân nên ông T mang con mà không có sự đồng ý của bà, bà đã trình báo sự việc với Công an Quận P và Công an quận Bình Thạnh. Bà đã làm đơn yêu cầu thi hành án Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 1101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2019 nhưng ông T cố tình không thi hành.

Bà không có hành vi cản trở ông T thăm con, bà chưa lập gia đình mới nhưng mới sinh một con riêng. Hiện tại bà có công việc ổn định, lương tháng khoảng 30.000.000 đồng, có tài sản chung đang tranh chấp với ông T tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh nên bà đủ điều kiện nuôi con. Bà đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông T giao trẻ Lê Ngọc T cho bà tiếp tục nuôi dưỡng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Ngọc P và bà Ngô Thị Minh T trình bày:

Ngày 30/10/2020 ông Lê Nguyễn Hiếu T và bà Bùi Ngọc Thi T làm Giấy ủy quyền cho ông, bà được quyền trông nom, nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Ngọc T vì cả hai đều bận rộn, không có thời gian chăm sóc cháu Trần.

Ngày 28/11/2020, do sức khỏe yếu và phải chăm sóc mẹ già nên ông, bà giao cháu Trần lại cho ông T nuôi dưỡng. Ông T cam kết chăm sóc con tốt và sẽ tạo điều kiện cho gia đình bên ngoại thăm nom bé. Tuy nhiên ông T không trực tiếp nuôi con mà gửi con về cho cha mẹ ông T ở Tây Ninh nuôi dưỡng, ngăn cản không cho bà T thăm con và đem con đi mà không được sự đồng ý của bà T. Ông T không giao con cho bà T nuôi theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 1101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Đ. Đối với bà T, bà có đủ điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục con tốt cùng với sự hỗ trợ của ông, bà. Ông, bà đề nghị Tòa án giữ nguyên quyền trực tiếp nuôi con của bà T.

Tại Bản án sơ thẩm số 1207/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Khoản 3 Điều 28, Điều 35, điểm a Khoản 1, Khoản 3 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Nguyễn Hiếu T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung tên Lê Ngọc T, sinh ngày 16/6/2017 cho anh Lê Nguyễn Hiếu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/10/2022, bà Bùi Ngọc Thi T nộp đơn kháng cáo bản án.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị đơn kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Ngọc T với lý do bà có điều kiện kinh tế để nuôi con và còn được gia đình hỗ trợ, trẻ sống với gia đình bà phát triển tâm lý rất tốt.

- Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Sau khi ly hôn, bà Bùi Ngọc Thi T và ông Lê Nguyễn Hiếu T đã làm giấy ủy quyền cho cha mẹ bà T nuôi cháu Lê Bảo Trân, sau đó, cha mẹ bà T ủy quyền lại cho ông T nuôi cháu Trân nên cháu bị thay đổi người nuôi làm xáo trộn đời sống của trẻ. Hiện nay bà T đã có con riêng, có việc làm ổn định nhưng mức thu nhập chỉ hơn 10.000.000 đồng/tháng, đối với ông T có mức thu nhập 40.000.000 đồng/tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Ngọc Thi T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Bùi Ngọc Thi T kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung, các nội dung khác không có đương sự nào kháng cáo. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét.

[2] Về nội dung: Ông Lê Nguyễn Hiếu T và bà Bùi Ngọc Thi T trước đây đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Đ, về con chung có một trẻ tên Lê Ngọc T, sinh ngày 16/6/2017 giao cho bà Bùi Ngọc Thi T trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Xét kháng cáo của bà Bùi Ngọc Thi T yêu cầu nuôi con chung tên Lê Ngọc T, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Đ, bà Bùi Ngọc Thi T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc T. Hiện nay quyết định sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật nhưng bà T chưa thực hiện được quyền nuôi con mà con chung vẫn do ông T trực tiếp nuôi dưỡng và ông T không tạo điều kiện cho bà T thực hiện quyền của mình. Về vấn đề này, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh đã có quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với ông T, Thông báo số 1263/TB-THADS ngày 14/01/2022 thi hành án về việc yêu cầu ông T tự nguyện thi hành án và Quyết định cưỡng chế đối với ông T.

Hội đồng xét xử xét, ông Lê Nguyễn Hiếu T ngoài việc không chấp hành quyết định đã có hiệu lực pháp luật, còn có hành vi cản trở bà T thực hiện quyền thăm nom con. Điều này cho thấy ông T không có thiện chí trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Hiện tại ông T và bà T không có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Đồng thời, ông T không thực hiện Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 1101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Đ, không giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với bà T, qua xác minh tại địa phương bà hiện có một con riêng còn nhỏ nhưng như vậy không có căn cứ cho rằng bà không còn đủ điều kiện trông nom, giáo dục con để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với ý kiến ông T nêu tại cấp sơ thẩm rằng bà T có hành vi cản trở ông thăm con, Hội đồng xét xử căn cứ kết quả xác minh tại Văn bản số 12/UBND ngày 07/01/2022 của Ủy ban nhân dân Phường 8 phúc đáp: “Ủy ban phường không tiếp nhận hồ sơ yêu cầu giải quyết hành vi cản trở ông T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; Hành vi làm ảnh hưởng đến tâm lý sức khỏe của con”. Qua đó, cho thấy bà T không cản trở ông T thăm con.

Từ những nhận định trên, nhận thấy kháng cáo của bà Bùi Ngọc Thi T là có căn cứ chấp nhận, nghị cần sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Lê Hiếu T.

[4] Về án phí phúc thẩm: do sửa bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Ngọc Thi T.

2. Sửa Bản án sơ thẩm số 1207/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận A, như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Nguyễn Hiếu T về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ông Lê Nguyễn Hiếu T chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 00010845 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận P. Ông Lê Nguyễn Hiếu T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Bà Bùi Ngọc Thi T không phải chịu, được hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0017488 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Tòa án nhân dân Quận A, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận A, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận P, TP.HCM
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên